HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 389/BC-HĐND	*Quảng Trị, ngày 02 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
giám sát các chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Để đánh giá toàn diện công tác quản lý nhà nước, hiệu quả sử dụng tài nguyên, khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021; Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh về công tác quản lý chế biến gỗ, gỗ dăm trên địa bàn tỉnh. Qua nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của các UBND tỉnh, các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; kết hợp làm việc, khảo sát thực tế tại một số địa phương, đơn vị và báo cáo kết quả giám sát của Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện chính sách

Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết, UBND tỉnh đã kịp thời giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và các cơ quan chuyên môn có liên tham mưu xây dựng và ban hành quyết định, kế hoạch triển khai thực hiện. Căn cứ quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương đã chủ động xây dựng đề xuất nội dung, lựa chọn mô hình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại ngành và địa phương theo quy định. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân tham gia thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các chính sách *(Có báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chính sách số 99, 100, 101/BC-HĐND của Ban KTNS ngày 02/12/2019 kèm theo)*

2.1. Đất đai, tài nguyên, khoáng sản

a) Tình hình quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất

Các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất cơ bản sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng đất. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo ngành TN&MT, UBND các cấp chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai, kiên quyết đề nghị thu hồi, xử lý vi phạm hành chính đối các trường hợp không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, sử dụng đất chậm tiến độ. Từ năm 2013 đến nay:

UBND tỉnh đã ban hành 114 Quyết định thu hồi đất của các đối tượng bị ảnh hưởng, với diện tích 2.289.205m^2, trong đó đất nông nghiệp 1.024.038m^2; đất phi nông nghiệp 627.741 m^2; đất chưa sử dụng 637.426 m^2. Tiến hành giao đất cho 279 dự án, với diện tích là 5.267.975,5 m^2, cho thuê đất 271 dự án, với diện tích là 42.946.868 m^2. Trong đó, cho thuê đất trả tiền hàng năm là 260 dự án, với diện tích: 42.602.626 m^2; cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê 11 dự án, với diện tích 344.242 m^2.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 06 nghị quyết tổng thể chấp thuận thu hồi đất của 913 dự án với diện tích 7.375,33 ha, trong đó đã thực hiện được 854 dự án với diện tích 2.870,74 ha, chưa thực hiện 99 dự án với diện tích 3.923,56 ha.

Nhiều dự án chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện như các dự án cây xăng dầu của Công xăng dầu Quảng Trị tại xã Triệu Trung, Triệu Phong, xã Linh Thượng, Gio Linh; dự án Chăn nuôi bò giống, bò thịt của Công ty Cổ phần Bình Hà diện tích 3.000 ha tại huyện Hướng Hóa; dự án Khu chăn nuôi công nghệ cao của Công ty ISEFOOD Nhật Bản diện tích 200 ha tại huyện Vĩnh Linh...; trong các dự án đã hoàn thành thủ tục thuê đất có dự án xin gia hạn nhiều lần như dự án Cụm Công nghiệp Đông Gio Linh của Công ty TNHH MTV Hoàng Khang, diện tích 50 ha tại xã Gio Việt, Gio Linh; Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất, ở Đông Lương, Đông Hà; nhiều dự án sử dụng sai mục đích như Công ty CP dịch vụ và Vận tải ô tô 6, ở Đông Lương, Đông Hà; Công ty TNHH&DV Hoàng Oanh, ở TT Ái Tử, Triệu Phong...; Đặc biệt là Khu tái định cư để di dời các hộ dân nằm trong phạm vi quy hoạch cảng Cửa Việt, tại Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh được Chính phủ giao triển khai từ năm 1995 đến nay vẫn chưa thực hiện, trong quy hoạch hiện nay công trình cần di dời 68 hộ dân ra khỏi khu vực Cảng Cửa Việt, nếu không đề nghị UBND tỉnh đưa khu vực dân cư này ra khỏi vùng quy hoạch Cảng để đảm bảo quyền lợi cho người dân. UBND tỉnh tiếp tục rà soát các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã quá thời hạn 3 năm để đưa ra khỏi kế hoạch sử dụng đất để tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất.

Tại thời điểm rà soát tháng 7/2019 có 169 dự án sử dụng đất có thiếu sót, tồn tại, vi phạm pháp luật đất đai với diện tích 36.946.749,0 m^2 với các hình thức sai phạm như không sử dụng đất; chậm tiến độ sử dụng đất; sử dụng đất không hiệu quả; lấn chiếm đất; sử dụng đất không đúng mục đích... UBND tỉnh đã thu hồi 76 dự án với diện tích 34.683.110 m^2; cho phép gia hạn đối với 20 dự án, diện tích 604.696 m^2; đang xem xét xử lý 23 dự án, diện tích 476.936 m^2. Có 50 dự án khắc phục các thiếu sót, tồn tại diện tích 1.182.007 m^2, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 20 dự án, số tiền là 175,5 triệu đồng. Đối tượng vi phạm tập trung chủ yếu là các tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công.

b) Kết quả thực hiện công tác quy hoạch, sử dụng, quản lý về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 220 mỏ, khu mỏ khoáng sản và điểm quặng thuộc các loại khoáng sản kim loại, khoáng chất công nghiệp, vật liệu xây dựng và nước khoáng, nước nóng. Có 28 giấy phép khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực, trong đó Bộ TNMT cấp 07 giấy phép, UBND tỉnh cấp 21 giấy phép. Khoáng sản khai

thác trên địa bàn tỉnh chủ yếu là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường *(đá, cát, sỏi),* cát trắng và titan. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đối với 02 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường, 01 mỏ titan; điều chỉnh 02 mỏ cát, sỏi ra khỏi quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản.

Việc cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện nghiêm túc theo Luật Khoáng sản 2010, Chỉ thị số 03/CT-TTg, đúng thẩm quyền và phù hợp quy hoạch đã được phê duyệt. Trình tự cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định; không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thuộc khu vực đấu giá hoặc không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các đơn vị hoạt động khoáng sản đảm bảo năng lực trong hoạt động khoáng sản; có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

c) Tình hình quản lý, sử dụng các mỏ đất san lấp, cát/ sỏi trên địa bàn tỉnh

Hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được quản lý chặt chẽ, việc khai thác khoáng sản đã tạo ra một khối lượng sản phẩm đáng kể, góp phần giải quyết việc làm nâng cao đời sống cho nhân dân tại khu vực khai thác và vùng lân cận. Tình trạng khai thác khoáng sản *(cát, sỏi)* trái phép trên các dòng sông, suối được ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định về khai thác khoáng sản; tăng cường, kiểm tra, rà soát các bến bãi tập kết cát, sỏi đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn; hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị cải tạo, hạ độ cao và sử dụng đất làm vật liệu san lấp theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014. Xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, sỏi, đất làm vật liệu san lấp trái phép theo quy định nhằm nâng cao ý thức chấp hành cho nhân dân và các tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

Hiện nay, có 35 mỏ cát/ sỏi, 34 điểm mỏ đất san lấp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác cho các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp để khai thác, cải tạo hạ thấp độ cao theo quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn hiện hành và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh. Nhìn chung, tình hình quản lý, sử dụng, khai thác được thực hiện nghiêm túc, cam kết bảo vệ môi trường, đóng các khoản thuế, phí đầy đủ, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

Về đấu tranh phòng, chống hoạt động khai thác khoáng sản trái phép: Hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép thường xuyên xảy ra vào ban đêm trên sông Thạch Hãn, đoạn từ cầu Thành Cổ về phía hạ lưu sông Thạch Hãn thuộc địa phận các huyện Triệu Phong, Gio Linh và thành phố Đông Hà. Công an tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch phối hợp tổ chức kiểm tra, đẩy đuổi hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

Về quy hoạch, quản lý bến bãi tập kết VLXD: Theo thống kê toàn tỉnh có 45 bến bãi tập kết vật liệu xây dựng được cấp phép, đang hoạt theo quy định, được quản

lý chặt chẽ. Thường xuyên rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch vị trí bến bãi tập kết cát, sỏi trên địa bàn; xây dựng, ban hành quy chế quản lý bãi tập kết tại một số địa phương.

d) Hạn chế, khó khăn

- Mặc dù Khu kinh tế đã được thành lập, tuy nhiên, do các quy định chưa đồng bộ nên việc thu hồi đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vẫn phải thực hiện như đất ngoài Khu kinh tế, dẫn đến khó khăn cho nhà đầu tư.

- Một số địa phương vẫn còn tình trạng một số khu đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất mang lại hiệu quả không cao, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc không đưa đất vào sử dụng. Một số tổ chức việc sử dụng đất còn mang tính chất đối phó, chưa đầu tư hoàn thành các hạng mục theo dự án đã lập; Việc xử lý tài sản gắn liền với đất trong trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai còn gặp nhiều khó khăn.

- Dự án đa mục đích, trong đó có mục đích được giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá, có mục đích thuộc trường hợp hợp phải đấu giá; dự án xây dựng các khu nhà ở đơn lập và song lập để phục vụ bán cho khách hàng để ở nghỉ dưỡng nhưng không hình thành đơn vị ở. Các dự án này nằm trong tổng thể dự án khu dịch vụ - du lịch, việc xác định các khu nhà ở đơn lập và song lập chưa có quy định cụ thể.

- Số lượng dự án không triển khai thực hiện còn nhiều, có 59 dự án với diện tích 4.504,59 ha được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không triển khai thực hiện, một số dự án sử dụng đất sai mục đích.

- Hiện tượng thất thu tài nguyên, khoáng sản vẫn còn diễn ra, nhất là đất san lấp mặt bằng theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; chưa xử lý triệt để vướng mắc việc nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do doanh nghiệp chưa được thuê đất khai thác tại các điểm mỏ, một số doanh nghiệp còn chây ỳ nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; việc thu thuế khoáng sản làm vật liệu xây dựng chủ yếu dựa trên mức kê khai của doanh nghiệp, thiếu công cụ giám sát hiệu quả, dẫn đến hiện tượng thất thu.

e) Kiến nghị, đề xuất

* Đối với các cơ quan Trung ương

Kiến nghị các cơ quan Trung ương (Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT) nghiên cứu sớm có văn bản hướng dẫn để giải quyết các vướng mắc do văn bản quy định pháp luật chồng chéo hoặc chưa quy định cụ thể nêu trên tạo điều kiện tháo gỡ giúp địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đất đai.

Tiếp tục kiến nghị Bộ tài chính nghiên cứu sửa đổi khung giá Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau theo hướng điều chỉnh giảm quy định theo khu vực.

* Đối với UBND tỉnh

Tiếp tục rà soát các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất quá thời hạn 3 năm để đưa ra khỏi kế hoạch sử

dụng đất, tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất; kiên quyết xử lý thu hồi đất các dự án sử dụng đất sai mục đích.

Dừng cho thuê đất trả tiền một lần mà cho thuê đất trả tiền hàng năm, để góp phần ổn định nguồn thu hàng năm cho ngân sách nhà nước.

Nghiên cứu bổ sung hoặc ban hành quyết định mới quy định về quản lý, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh[1] để thay thế Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác đất làm vật liệu san lấp công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chỉ đạo các ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố kịp thời thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở triển khai các dự án.

Tăng cường chỉ đạo các ngành, UBND cấp huyện trong công tác thanh kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản. Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu chính quyền địa phương, nhất là cấp xã khi để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép kéo dài mà không xử lý, khai thác trái phép gây hậu quả nghiêm trọng

* Sở Tài nguyên & Môi trường và các sở, ngành khác ncó liên quan

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản nói chung trong đó có hoạt động khai thác, vận chuyển và tập kết cát, sỏi trái phép. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách bố trí cho công tác đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất theo quy định.

2.2 Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2021

a) Đánh giá chung kết quả thực hiện

Với sự điều hành linh hoạt của UBND tỉnh, chủ động của các sở, ngành, địa phương và sự hưởng ứng vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh nên hầu hết các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đã phát huy hết tác dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp có vai trò quan trọng quyết định nâng cao chất lượng cạnh tranh sản phẩm có thế mạnh và tạo ra sản phẩm mới dựa vào các yếu tố đầu vào sẵn có ở địa phương. Hoạt động xúc tiến thương mại đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu giới thiệu quảng bá sản phẩm của các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, góp phần giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của tỉnh, phát triển thị trường, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu, qua các lần tham gia Hội chợ - Triển lãm các đơn vị tham gia đã học tập, rút kinh nghiệm để phát triển sản phẩm.

[1] Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015, Luật Ban hành VBQPPL 2015, Luật bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 13/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Các đơn vị đã kết nối được với các nhà phân phối để đưa sản phẩm vào các siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, hợp đồng đại lý... tại các tỉnh thành trong nước. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và du lịch trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư, nâng cấp, nhiều dự án hạ tầng được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

b) Một số tồn tại, hạn chế

Kết quả đạt được nêu trên mới dừng ở mức cải thiện và thúc đẩy, chưa có yếu tố đột phá mới gắn với hiệu quả khai thác thị trường đa dạng và khởi nghiệp doanh nghiệp, cụ thể:

- Một số chính sách như hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý; tiếp cận tín dụng; hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương xây dựng khách sạn 4 sao; du lịch homestay... chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ, các đối tượng thụ hưởng chính sách chưa thực sự quan tâm đến các nguồn lực và nội dung hỗ trợ của tỉnh.

- Công tác phối hợp trong triển khai các hoạt động giữa các ngành, các cấp và các huyện, thị xã, thành phố chưa được thường xuyên. Một số sở, ngành và địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sự phối hợp, hợp tác từ phía doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước chưa thựa sự hiệu quả. Nhiều chương trình, kế hoạch, hội nghị tập huấn tổ chức nhưng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thiếu tích cực. Các hội, Hiệp hội doanh nghiệp chưa thực sự phát huy vai trò làm cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp.

- Các nông sản chủ lực của tỉnh được xác định trong Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh có ít sản phẩm tham gia các hội chợ như sản phẩm chế biến từ con tôm, con bò, cây ăn quả, cây dược liệu.

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm, giới thiệu các đơn vị sản xuất, chế biến tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nên số lượng các đơn vị nắm được các hoạt động và đăng ký tham gia còn chưa nhiều.

- Đối tượng tham gia các hoạt động chủ yếu là các Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất kinh doanh. Hiện nay, các HTX sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu tham gia các hội chợ và hoạt động xúc tiến thương mại còn ít, bên cạnh đó các HTX còn gặp khó khăn về kinh phí đóng góp ngoài phần Nhà nước hỗ trợ như tiền phương tiện đi lại, ăn nghỉ trong quá trình tham gia.

c) Kiến nghị, đề xuất

* Đối với UBND tỉnh

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và địa phương có liên quan cần tích cực, quyết liệt hơn trong việc triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết định của UBND tỉnh; tập trung tuyên truyền, triển khai các chính sách cho cộng đồng doanh nghiệp và những cá nhân có nhu cầu khởi sự doanh nghiệp. Tập trung đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý; tiếp cận tín dụng; hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương xây dựng khách sạn 4 sao; du lịch homestay, sản xuất các tour du lịch có lợi thế của tỉnh...

Hàng năm UBDN tỉnh chủ động cân đối nguồn kinh kinh phí bố trí thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đảm bảo theo quy định. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời đề xuất bổ sung, điều chỉnh các chính sách phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

* Đối với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí thực hiện các chính sách cho từng đối tượng thụ hưởng chính sách.

* Đối với cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân thuộc diện được hưởng các chính sách khuyến khích hỗ trợ của tỉnh tích cực phối hợp, đăng ký tham gia, kịp thời đề xuất điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thực tiễn.

2.3. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

a) Đánh giá chung kết quả thực hiện

Các hoạt động khuyến công được triển khai trên địa bàn đã góp phần giải quyết khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề; áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; xây dựng nhãn hiệu, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ thị trường tiêu thụ và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực hoạt động khuyến công, công tác thông tin, tuyên truyền... với nhiều sản phẩm chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường được hình thành sau hỗ trợ. Thông qua các hoạt động khuyến công có tác động tích cực, hỗ trợ cơ sở công nghiệp phát triển thành doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị; chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm được tăng lên và tạo ra sản phẩm mới dựa vào vùng nguyên liệu có lợi thế của địa phương. Hệ thống cán bộ khuyến công, nguồn kinh phí khuyến công cấp huyện đã được quan tâm bố trí, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn toàn tỉnh. Từ năm 2015 đến hết tháng 10/2019, tổng kinh phí sự nghiệp khuyến công là: 15.818,65 triệu đồng *(trong đó: khuyến công quốc gia: 8.235 triệu đồng, khuyến công tỉnh 7.583,65 triệu đồng)*.

b) Một số hạn chế, khó khăn

Chưa có nhiều mô hình mới, nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Các đề án khuyến công tỉnh nhìn chung còn nhỏ lẻ, thiếu tính kết nối, có tác động không lớn đến chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành, chuyển dịch lao động sang khi vực phi nông nghiệp.

Một số chính sách hỗ trợ còn chồng chéo; thủ tục hỗ trợ còn khá rườm rà; nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ được ban hành nhưng thiếu nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, nguồn kinh phí bố trí thực hiện thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND thấp hơn so với nhu cầu, chỉ đạt khoảng 65% kế hoạch. Chưa tạo được mô hình sản xuất công nghiệp có giá trị thực tiễn cao.

Một số nội dung hỗ trợ chưa thực sự thu hút sự quan tâm của các đối tượng hưởng lợi như chính sách hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - làng nghề và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đào tạo lao động... cần được rà soát có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

Quy mô, năng lực về tài chính, năng lực quản lý, điều hành của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Nội dung hoạt động khuyến công chưa phong phú do nhu cầu đầu tư của các cơ sở công nghiệp nông thôn chủ yếu là đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; xúc tiến tiêu thụ hàng hóa nên một số mục tiêu trong hoạt động khuyến công chưa đạt như dự kiến.

Một số địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đến ưu tiên kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề; bố trí kinh phí hoạt động khuyến công nên phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề chưa mạnh.

c) Kiến nghị, đề xuất

* Đối với UBND tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, chính sách phù hợp với các quy định hiện hành và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích do HĐND tỉnh ban hành sau thời điểm Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh có hiệu lực.

* Đối với Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp:

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ thành lập doanh nghiệp tại địa bàn khó khăn; tư vấn về tài chính, marketting; đào tạo khởi sự doanh nghiệp; xúc tiến thành lập hiệp hội ngành nghề; liên kết cụm công nghiệp...

Tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công Quốc gia, chủ động đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng cho các cụm công nghiệp để kịp thời khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào cụm công nghiệp sản xuất tập trung.

Tiếp tục tuyên truyền tình hình phát triển công nghiệp của tỉnh, hoạt động khuyến công, phổ biến các cơ chế, chính sách mới liên quan đến khuyến công, các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, giới thiệu quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp.

* Đối với sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan:

Chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí thực hiện công tác khuyến công theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác khuyến công cho cán bộ khuyến công cấp huyện, cán bộ phụ trách kinh tế phường, xã, cán bộ các Hội, đoàn, các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Riêng huyện Hướng Hóa cần quan tâm bố trí kinh phí khuyến công cấp huyện để thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2.4. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VII về công tác quản lý nhà nước đối với chế biến gỗ, gỗ dăm trên địa bàn tỉnh

Sau khi có báo cáo giám sát của Thường trực HĐND tỉnh trình tại phiên họp 10, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện tích cực vào cuộc giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc cho các hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp, đồng thời giải quyết hài hòa các mâu thuẫn tranh mua, tranh bán, mua gỗ non chưa đến tuổi khai thác. Bên cạnh đó, có một số kiến nghị, đề xuất thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của địa phương vẫn chưa giải quyết được như cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương thiếu chặt chẽ trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, hậu kiểm; doanh nghiệp thiếu sự hỗ trợ, giúp đỡ từ chính quyền cơ sở và các ngành quản lý chức năng cấp tỉnh; tình hình kiểm soát số thuế phải nộp của doanh nghiệp, thất thu thuế từ doanh nghiệp vãng lai; các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ và gỗ dăm phát triển tự phát, hoạt động không đúng giấy phép đăng ký kinh doanh ban đầu chậm chấn chỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã có báo cáo kết quả giám sát *(Báo cáo số 213/BC-HĐND ngày 16/7/2019)* trình tại kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa VII, được UBND tỉnh và Sở Công thương giải trình, làm rõ biện pháp xử lý nhưng đến nay chưa có văn bản chỉ đạo cụ thể việc giải quyết dứt điểm tình trạng này.

Trên đây là kết quả giám sát một số chuyên đề trong năm 2019, Thường trực HĐND kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đồng chí UVTV Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự họp HĐND tỉnh;
- VP HĐND, UBND tỉnh
- Đài PTTH và Báo Quảng Trị;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Đức Dũng